

HOSE 30/07/2015

VNINDEX 626.57 1.87 0.30%

KLGD 102,580,431 CP

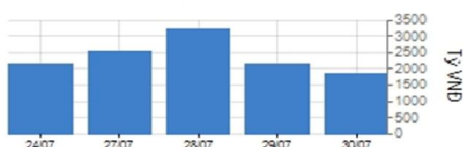
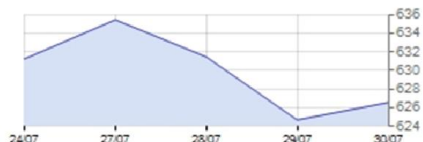
GTGD 1,859.20 Tỷ

GTR NDTNN 28.43 Tỷ

CP Tăng giá 111 CP

CP Giảm giá 92 CP

CP Đứng giá 101 CP



HNX 30/7/2015

HNXINDEX 85.80 0.69 0.82%

KLGD 35,597,127 CP

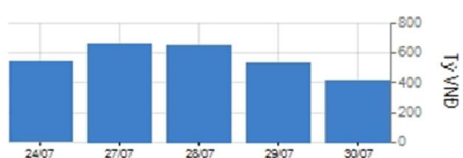
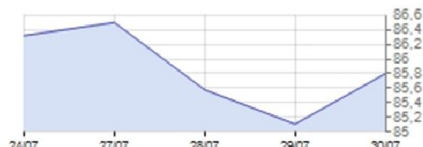
GTGD 414.25 Tỷ

GTR NDTNN 5.20 Tỷ

CP Tăng giá 109 CP

CP Giảm giá 65 CP

CP Đứng giá 205 CP



VN30 & HNX30 INDEX

VN30 651.70 0.49 0.08%

HNX30 164.20 2.19 1.35%

Tâm điểm

▶ Chỉ số không vượt đỉnh thành công và có xu hướng về lại mốc hỗ trợ 617 điểm

▶ Khối ngoại mua ròng hơn 33 tỷ đồng trên cả 2 sàn

▶ Phân tích kỹ thuật

▶ Nhận định thị trường

▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE

▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp

▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

Thị trường / Ngành

| Thị trường / Ngành | Vốn hóa (tỷ) | P/E | P/B | ROE | ROA |
|--------------------|--------------|-----|-----|-----|-----|
|--------------------|--------------|-----|-----|-----|-----|

Theo thị trường

| | | | | | |
|---------------------------|------------------|-------------|------------|--------------|-------------|
| HOSE | 1,194,739 | 13.4 | 2.4 | 17.9% | 8.8% |
| HNX | 144,640 | 10.0 | 1.7 | 11.5% | 4.4% |
| Toàn bộ thị trường | 1,339,379 | 13.3 | 2.4 | 17.6% | 8.5% |

Theo ngành

| | | | | | |
|-------------------------------|---------|------|-----|-------|-------|
| Nhựa, cao su & sợi | 7,002 | 9.1 | 0.8 | 9.4% | 5.4% |
| Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & | 34,219 | 7.2 | 1.3 | 18.4% | 10.2% |
| Thép và sản phẩm thép | 36,445 | 10.4 | 1.3 | 19.9% | 10.0% |
| Khai khoáng | 12,283 | 70.6 | 6.7 | -5.4% | -4.3% |
| Vật liệu xây dựng & Nội thất | 28,221 | 8.5 | 1.6 | 19.9% | 9.9% |
| Xây dựng | 39,163 | 11.6 | 1.3 | 9.2% | 3.3% |
| Máy công nghiệp | 9,448 | 8.0 | 1.3 | 16.7% | 10.9% |
| Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng | 10,188 | 7.9 | 1.4 | 17.9% | 13.2% |
| Lốp xe | 7,714 | 9.9 | 2.6 | 23.8% | 10.8% |
| Nuôi trồng nông & hải sản | 37,820 | 20.0 | 1.7 | 11.4% | 6.0% |
| Thực phẩm | 215,361 | 23.1 | 4.4 | 21.8% | 15.7% |
| Dược phẩm | 14,352 | 10.4 | 2.3 | 20.4% | 13.8% |
| Phần mềm | 19,367 | 11.3 | 1.9 | 21.2% | 8.1% |
| Sản xuất & phân phối điện | 27,177 | 7.0 | 1.5 | 21.9% | 10.3% |
| Phân phối xăng dầu & khí đốt | 117,948 | 8.2 | 2.7 | 35.8% | 24.9% |
| Bảo hiểm nhân thọ | 35,385 | 28.5 | 2.7 | 10.1% | 2.4% |
| Môi giới chứng khoán | 28,379 | 14.8 | 1.5 | 10.2% | 6.1% |
| Ngân hàng | 386,258 | 17.0 | 2.1 | 11.2% | 0.8% |
| Bất động sản | 166,434 | 17.8 | 1.7 | 11.8% | 3.6% |
| Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí | 28,805 | 6.5 | 1.1 | 20.2% | 8.4% |

Thống kê thị trường

▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường

▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường

▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

VietinBankSc

306 Ba Triệu

Hai Bà Trưng

Hanoi

Vietnam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

www.vietinbanksc.com.vn

► **Thị trường ngày 30.07.2015**

Nhận định: Hai chỉ số index đã có sự hồi phục trở lại nhưng đi kèm là thanh khoản sụt giảm. Blue chip hồi phục nhẹ trong khi một số cổ phiếu nóng tiếp tục đà tăng giá như VHG, FIT...

Xu hướng ngắn hạn: Điều chỉnh và tích lũy

Xu hướng dài hạn: Đà tăng vẫn tiếp tục được duy trì

Kháng cự:

Vn-Index 640, HNX-Index 91

Hỗ trợ:

Vn-Index 617, HNX-Index 85

Chiến lược đầu tư:

- **Ngắn hạn:** Hạn chế mua đuổi, quan sát kỹ diễn biến thị trường giai đoạn nhạy cảm này. Nhà đầu tư nên giảm tần suất giao dịch thời điểm hiện tại.

- **Dài hạn:** Xem xét mua vào những cổ phiếu của doanh nghiệp có kết quả kinh doanh tốt trong Quý 2/2015, những cổ phiếu chứng khoán được hưởng lợi từ việc mở room khối ngoại, những cổ phiếu hưởng lợi từ TPP. Xem xét giải ngân với cổ phiếu ngân hàng khi điều chỉnh mạnh do đây vẫn là nhóm cổ phiếu dẫn dắt xu hướng thị trường năm 2015, đặc biệt là VCB, CTG, BID, MBB.

► **Tin tức**

Hoạt động doanh nghiệp

Hóa dầu Petrolimex (PLC): Quý 2/2015 lãi cao nhất kể từ khi niêm yết

Doanh thu thuần hợp nhất quý 2/2015 của PLC đạt 1.781,3 tỷ đồng, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, giá vốn hàng bán của công ty chỉ tăng nhẹ nên lợi nhuận gộp của PLC tăng mạnh 58,7% lên 404,2 tỷ đồng, tỷ suất lãi gộp tăng từ 16% lên 23%. Trong kỳ, chi phí tài chính của PLC cao gấp 3 cùng kỳ, ở mức 39 tỷ đồng (chủ yếu do ảnh hưởng từ khoản lỗ chênh lệch tỷ giá là 24 tỷ đồng của Công ty Nhựa đường Petrolimex). Chi phí bán hàng cũng tăng 39% lên 158 tỷ đồng. Kết quả lợi nhuận sau thuế trong quý 2/2015 của PLC đạt 128 tỷ đồng, cao gấp đôi cùng kỳ năm trước - Đây cũng là mức lãi cao nhất qua các quý kể từ khi PLC niêm yết trên sàn chứng khoán.

HAGL hoàn tất đợt phát hành 2.150 tỷ đồng trái phiếu

ngày 23/7/2015, HAGL đã hoàn tất đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp với khối lượng 2.150 trái phiếu mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu. Như vậy, lượng vốn huy động từ đợt phát hành trái phiếu lần này là 2.150 tỷ đồng. Trái phiếu có kỳ hạn 5 năm với lãi suất áp dụng cho kỳ tính lãi đầu tiên là 10%/năm. Lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo được xác định bằng trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND, trả sau, kỳ hạn 12 tháng công bố tại chi nhánh của 4 ngân hàng thương mại tại tỉnh Gia Lai là Agribank, BIDV, Vietcombank và Vietinbank – CN Gia Lai cộng biên độ 4%/năm.

GTN được chọn làm Nhà đầu tư chiến lược của Vinatea

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn nhất trí chọn CTCP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất (GTN) làm nhà đầu tư chiến lược của Vinatea. GTN sẽ được mua 23.583.800 cổ phần tương đương 63,74% vốn điều lệ của Vinatea ngay khi Tổng công ty chèn tổ chức bán đấu giá công khai. Giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần lần đầu là 10.000 đồng.

Vĩ mô trong nước

Nợ công của Việt Nam vẫn ở mức ổn định

Tỷ lệ nợ công so với GDP đã duy trì ổn định trong ba năm (2010 – 2012). Tuy nhiên, trong hai năm trở lại đây, mức nợ công đã tăng lên đáng kể và đặc biệt tăng mạnh trong năm 2014 vừa qua khi lên mức gần 60% so với GDP. Tuy nhiên các chuyên gia kinh tế thì lại có cách nhìn lạc quan hơn khi cho rằng mức nợ công của Việt Nam hiện nay vẫn khá ổn định, bền vững và vẫn thấp hơn so với mục tiêu đề ra của Quốc hội và khá tương đồng với các nước châu Á.

Nhập khẩu ô tô tăng vọt, thâm hụt thương mại lên 3,4 tỷ USD

Theo Tổng cục thống kê, trong 7 tháng đầu năm 2015, nhập khẩu ô tô đạt 3,4 tỷ USD; tăng 87,9% so với cùng kỳ (riêng ô tô nguyên chiếc tăng 154,4%).

Vĩ mô thế giới

Phổ Wall tăng điểm sau nhận định của Fed

Chứng khoán Mỹ tăng điểm ngày thứ hai liên tiếp nhờ lợi nhuận của các doanh nghiệp vượt dự báo và Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) nhận định thị trường lao động cũng như thị trường nhà ở đang được cải thiện.

HOSE 30/07/2015 VNINDEX 626.57 1.87 0.30% 102,580,431 CP 1,859.20 bil VND

Chỉ số không vượt đỉnh thành công và có xu hướng điều chỉnh về lại mốc hỗ trợ 617 -VN-INDEX chốt phiên tăng nhẹ 1.87 điểm (0.3%) lên 626.57 điểm. VN-INDEX đã rơi xuống dưới đường MA10 và MA20 với khối lượng giao dịch giảm.
- Chỉ số kỹ thuật cho thấy thị trường tiếp tục trong giai đoạn điều chỉnh và hướng về mức hỗ trợ mạnh tại 617 điểm trong một vài phiên tới.



HOSE Top 5 theo KLGD

| | | |
|-----|--------------|-----------|
| HAI | -0.8 (-8.5%) | 6,557,270 |
| CII | -0.1 (-0.4%) | 5,841,080 |
| ASM | 0.5 (6.1%) | 4,716,200 |
| VHG | 0.6 (6.8%) | 4,520,120 |
| FLC | 0.1 (1.3%) | 4,160,600 |

HOSE Top 5 theo % tăng

| | | |
|-----|------------|-----------|
| KSS | 0.1 (7.1%) | 272,100 |
| MDG | 0.3 (7.0%) | 58,070 |
| VHG | 0.6 (6.8%) | 4,520,120 |
| EVE | 1.5 (6.7%) | 260 |
| JVC | 0.5 (6.7%) | 1,480,220 |

HOSE Top 5 theo % giảm

| | | |
|-----|--------------|-----------|
| HAI | -0.8 (-8.5%) | 6,557,270 |
| TMT | -3.5 (-7.6%) | 29,970 |
| BCG | -1.2 (-6.7%) | 408,000 |
| PNC | -1.1 (-6.5%) | 3,630 |
| SMC | -0.5 (-6.5%) | 34,880 |

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

| | | |
|-----|---------|-----------|
| NT2 | 38.7 tỷ | 1,549,700 |
| SSI | 21.1 tỷ | 771,420 |
| MSN | 9.5 tỷ | 104,120 |
| DXG | 2.9 tỷ | 155,200 |
| BID | 2.8 tỷ | 106,910 |

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

| | | |
|-----|----------|-----------|
| HSG | -14.6 tỷ | - 346,050 |
| TTF | -13.9 tỷ | - 959,730 |
| HPG | -9.6 tỷ | - 285,470 |
| KDC | -8.4 tỷ | - 172,740 |
| JVC | -4.0 tỷ | - 505,600 |

GD NDTNN KL Ròng GT Ròng (tỷ)

| | | |
|------|---------|-------|
| HOSE | 483,310 | 28.43 |
|------|---------|-------|

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Khối ngoại quay lại mua ròng nhẹ trên sàn HOSE
- ▶ Thị trường giao dịch giằng co với thanh khoản tiếp tục suy giảm
- ▶ Các nhóm cổ phiếu ngân hàng, bảo hiểm, dầu khí... có sự hồi phục nhẹ sau phiên giảm điểm hôm qua
- ▶ Nhóm cổ phiếu đầu cơ tiếp tục tăng, có một số mã lên trần như VHG, HAR, OGC...
- ▶ Khối ngoại quay lại mua ròng hơn 28 tỷ đồng. Mua ròng NT2 38.6 tỷ, SSI 21.1 tỷ, MSN 9.5 tỷ, DPM 5.4 tỷ... Bán ròng HSG 14.6 tỷ, HPG 9.5 tỷ, KDC 8.4 tỷ ...

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

| Mã CK | SLCPLH (triệu) | Giá (000') | Vốn hóa (tỷ) | P/E (lần) | P/B (lần) | ROE | ROA |
|-------|----------------|------------|--------------|-----------|-----------|-------|-------|
| VCB | 2,665.0 | 51.0 | 135,916.04 | 29.9 | 3.1 | 10.3% | 0.9% |
| VNM | 1,000.1 | 119.0 | 119,014.11 | 19.4 | 5.7 | 32.2% | 24.9% |
| GAS | 1,894.4 | 59.5 | 112,716.69 | 8.3 | 2.8 | 36.9% | 25.9% |
| CTG | 3,723.4 | 22.8 | 84,893.62 | 14.4 | 1.5 | 10.6% | 0.9% |
| BID | 3,148.1 | 25.9 | 81,536.40 | 14.1 | 2.1 | 15.8% | 0.9% |
| VIC | 1,841.6 | 43.1 | 79,371.13 | 30.4 | 2.3 | 12.0% | 2.9% |
| MSN | 746.7 | 92.0 | 68,698.04 | 55.6 | 3.0 | 7.3% | 2.5% |
| BVH | 680.5 | 55.0 | 37,425.93 | 28.5 | 2.7 | 10.1% | 2.4% |
| HPG | 732.9 | 33.6 | 24,626.56 | 8.3 | 1.3 | 25.2% | 13.7% |
| HNG | 708.1 | 31.2 | 22,094.09 | 20.0 | 1.8 | 11.6% | 5.0% |

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

| Mã CK | SLCPLH (triệu) | Giá (000') | Vốn hóa (tỷ) | P/E (lần) | P/B (lần) | Giá mục tiêu | Khuyến nghị |
|-------|----------------|------------|--------------|-----------|-----------|--------------|-------------|
| PVD | 348.1 | 44.3 | 15,418.63 | 6.8 | 1.1 | NA | TH.DOI |
| CTG | 3,723.4 | 22.8 | 84,893.62 | 14.4 | 1.5 | 19.6 | BAN |
| HAG | 789.9 | 17.5 | 13,823.24 | 8.5 | 0.9 | 24.0 | MUA |
| FPT | 397.4 | 47.3 | 18,799.35 | 11.2 | 2.0 | NA | TH.DOI |
| BID | 3,148.1 | 25.9 | 81,536.40 | 14.1 | 2.1 | NA | TH.DOI |
| GAS | 1,894.4 | 59.5 | 112,716.69 | 8.3 | 2.8 | NA | TH.DOI |

| STT | Ma CK | Room NN | % NN | Giao dịch khớp lệnh | | | | Giao dịch thỏa thuận | | | |
|--------------------|-------|----------------|--------|---------------------|--------|---------|--------|----------------------|--------|---------|--------|
| | | | | KL Mua | GT Mua | KL Ban | GT Ban | KL Mua | GT Mua | KL Ban | GT Ban |
| HOSE Top 25 | | Mua ròng NDTNN | | | | | | | | | |
| 1 | NT2 | 108,945,260 | 0.06% | 1,605,700 | 40.08 | 56,000 | 1.41 | - | - | - | - |
| 2 | SSI | 7,766,923 | 0.47% | 878,420 | 24.07 | 107,000 | 2.94 | 45,960 | 1.26 | 45,960 | 1.26 |
| 3 | MSN | 92,272,254 | 0.36% | 104,920 | 9.59 | 800 | 0.07 | 72,050 | 6.58 | 72,050 | 6.58 |
| 4 | DXG | 31,182,894 | 0.22% | 155,200 | 2.86 | - | - | - | - | - | - |
| 5 | BID | 892,172,041 | 0.02% | 138,150 | 3.57 | 31,240 | 0.81 | - | - | - | - |
| 6 | CTG | 18,134,195 | 0.30% | 165,400 | 3.74 | 44,960 | 1.02 | - | - | - | - |
| 7 | EIB | 44,165,858 | 0.26% | 286,400 | 3.92 | 100,000 | 1.37 | - | - | - | - |
| 8 | BMP | 23,900 | 0.49% | 23,900 | 2.28 | - | - | - | - | - | - |
| 9 | BCG | 18,690,000 | 3.08% | - | - | - | - | 105,000 | 1.74 | - | - |
| 10 | VHC | 18,137,108 | 29.37% | 52,080 | 2.10 | 13,550 | 0.55 | - | - | - | - |
| 11 | PET | 24,743,815 | 19.23% | 80,400 | 1.47 | 30 | 0.00 | - | - | - | - |
| 12 | VNM | 12,002 | 49.00% | 12,000 | 1.45 | - | - | - | - | - | - |
| 13 | FLC | 197,891,670 | 11.65% | 181,370 | 1.47 | 3,000 | 0.02 | 91,820 | 0.74 | 91,820 | 0.74 |
| 14 | KBC | 84,309,324 | 31.28% | 129,910 | 2.08 | 39,960 | 0.64 | 50,050 | 0.80 | 50,050 | 0.80 |
| 15 | DRC | 10,231,693 | 37.80% | 56,150 | 2.78 | 29,800 | 1.48 | - | - | - | - |
| 16 | CII | 12,518,052 | 36.73% | 58,030 | 1.52 | 10,000 | 0.26 | - | - | - | - |
| 17 | BMI | 5,397,018 | 41.85% | 50,000 | 1.14 | 500 | 0.01 | - | - | - | - |
| 18 | IJC | 104,296,525 | 10.96% | 100,340 | 1.12 | - | - | - | - | - | - |
| 19 | CAV | 13,957,703 | 0.54% | 30,000 | 1.09 | - | - | - | - | - | - |
| 20 | SAM | 49,026,010 | 13.64% | 100,000 | 1.27 | 18,000 | 0.23 | - | - | - | - |
| 21 | NCT | 10,765,167 | 7.86% | 7,410 | 0.87 | - | - | - | - | - | - |
| 22 | ITA | 272,248,632 | 16.53% | 172,010 | 1.10 | 46,380 | 0.29 | 124,720 | 0.79 | 124,720 | 0.79 |
| 23 | HT1 | 126,689,327 | 9.16% | 31,770 | 0.74 | - | - | - | - | - | - |
| 24 | SJS | 37,910,028 | 11.09% | 30,920 | 0.72 | - | - | - | - | - | - |
| 25 | PAN | 1,405,221 | 47.31% | 19,840 | 0.71 | 500 | 0.02 | - | - | - | - |

| STT | Ma CK | Room NN | % NN | Giao dịch khớp lệnh | | | | Giao dịch thỏa thuận | | | |
|--------------------|-------|----------------|--------|---------------------|--------|---------|--------|----------------------|--------|---------|--------|
| | | | | KL Mua | GT Mua | KL Ban | GT Ban | KL Mua | GT Mua | KL Ban | GT Ban |
| HOSE Top 25 | | Bán ròng NDTNN | | | | | | | | | |
| 1 | HSG | 5,554,070 | 43.49% | 167,120 | 7.05 | 513,170 | 21.66 | - | - | - | - |
| 2 | TTF | 43,727,082 | 5.30% | - | - | 499,730 | 7.19 | - | - | 460,000 | 6.67 |
| 3 | HPG | 67,060,911 | 39.85% | 9,700 | 0.33 | 295,170 | 9.92 | 43,350 | 1.46 | 43,350 | 1.46 |
| 4 | KDC | 52,728,324 | 28.46% | 28,120 | 1.36 | 200,860 | 9.79 | 22,890 | 1.11 | 22,890 | 1.11 |
| 5 | JVC | 1,651,955 | 47.53% | 22,600 | 0.18 | 528,200 | 4.23 | - | - | - | - |
| 6 | VIC | 257,305,903 | 15.03% | 140,610 | 6.06 | 207,130 | 8.92 | 142,400 | 6.14 | 142,400 | 6.14 |
| 7 | GAS | 885,311,260 | 2.28% | 98,090 | 5.82 | 140,000 | 8.30 | - | - | - | - |
| 8 | HNG | 341,917,708 | 0.72% | 10 | 0.00 | 78,450 | 2.46 | - | - | - | - |
| 9 | HCM | 118,504 | 48.91% | 4,500 | 0.17 | 70,000 | 2.61 | - | - | - | - |
| 10 | CSM | 21,084,540 | 17.67% | 23,760 | 0.80 | 93,990 | 3.15 | - | - | - | - |
| 11 | PVD | 31,804,294 | 38.51% | 95,720 | 4.23 | 138,200 | 6.11 | 25,060 | 1.11 | 25,060 | 1.11 |
| 12 | BVH | 163,024,678 | 25.04% | 117,560 | 6.34 | 152,540 | 8.15 | - | - | - | - |
| 13 | VSH | 44,920,815 | 27.22% | 113,390 | 1.59 | 224,350 | 3.18 | - | - | - | - |
| 14 | OGC | 138,778,954 | 2.74% | - | - | 525,780 | 1.31 | - | - | - | - |
| 15 | HAG | 162,611,192 | 22.00% | 90,100 | 1.57 | 156,480 | 2.71 | 73,010 | 1.27 | 73,010 | 1.27 |
| 16 | TDH | 922,905 | 46.80% | - | - | 60,290 | 0.96 | - | - | - | - |
| 17 | PPC | 107,111,583 | 16.17% | 73,690 | 1.65 | 116,180 | 2.62 | - | - | - | - |
| 18 | STB | 259,211,397 | 9.14% | 160,630 | 2.95 | 212,190 | 3.85 | 81,080 | 1.48 | 81,080 | 1.48 |
| 19 | DPM | 87,779,045 | 25.90% | 158,110 | 5.02 | 180,090 | 5.72 | 33,480 | 1.06 | 33,480 | 1.06 |
| 20 | BHS | 27,706,277 | 5.02% | - | - | 37,000 | 0.61 | - | - | - | - |
| 21 | PVT | 85,173,350 | 15.71% | 55,640 | 0.72 | 101,360 | 1.31 | 45,820 | 0.59 | 45,820 | 0.59 |
| 22 | FPT | 5 | 49.00% | - | - | 9,620 | 0.46 | - | - | - | - |
| 23 | STT | 1,102,859 | 35.21% | - | - | 200 | 0.00 | - | - | 76,500 | 0.34 |
| 24 | ITC | 23,227,109 | 15.38% | 50,000 | 0.44 | 85,000 | 0.73 | - | - | - | - |
| 25 | SVC | 6,258,990 | 23.96% | - | - | 11,000 | 0.23 | - | - | - | - |

HNX 30/07/2015 HNX-Index 85.80 0.69 0.82% 35,597,127 CP 414.25 bil. VND

Chỉ số HNX-Index được hỗ trợ tại vùng 85 điểm

-HNX-INDEX tăng 0.69 điểm tương ứng tăng 0.82 % lên mức 85.80 điểm với khối lượng giao dịch sụt giảm. HNX-INDEX đã được hỗ trợ khi tiến gần mốc 85 điểm.

- Các chỉ số kỹ thuật cho thấy HNX-INDEX đã chuyển từ xu hướng tăng sang dao động trong vùng 85-87.5 điểm. Nếu vùng hỗ trợ 85 bị phá vỡ, HNX-INDEX sẽ bước vào xu thế giảm điểm và tiến đến vùng hỗ trợ quanh mốc 80 điểm.



HNX Top 5 theo KLGD

| | | |
|-----|------------|-----------|
| FIT | 0.5 (4.2%) | 5,264,740 |
| KLF | 0.3 (5.2%) | 2,951,260 |
| VIX | 0.8 (8.3%) | 1,945,380 |
| SHB | 0.2 (2.4%) | 1,482,940 |
| SCR | 0 (0.0%) | 1,474,680 |

HNX Top 5 theo % tăng

| | | |
|-----|-------------|--------|
| MHL | 0.7 (13.5%) | - |
| CJC | 2.2 (10.0%) | 2,200 |
| PIV | 2.1 (10.0%) | 15,700 |
| SFN | 1.6 (10.0%) | 1,000 |
| VE4 | 1.1 (10.0%) | 11,700 |

HNX Top 5 theo % giảm

| | | |
|-----|---------------|---------|
| HVA | -3.3 (-30.0%) | 190,300 |
| SAP | -1.1 (-9.9%) | 2,500 |
| KVC | -2.8 (-9.7%) | 562,300 |
| DLR | -1.2 (-9.5%) | 100 |
| TV3 | -2.6 (-9.3%) | 1,800 |

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

| | | | |
|-------|-------|----|-------|
| #REF! | #REF! | tỷ | #REF! |
| #REF! | #REF! | tỷ | #REF! |
| #REF! | #REF! | tỷ | #REF! |
| #REF! | #REF! | tỷ | #REF! |
| #REF! | #REF! | tỷ | #REF! |

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

| | | | |
|-------|-------|----|-------|
| #REF! | #REF! | tỷ | #REF! |
| #REF! | #REF! | tỷ | #REF! |
| #REF! | #REF! | tỷ | #REF! |
| #REF! | #REF! | tỷ | #REF! |
| #REF! | #REF! | tỷ | #REF! |

GD NDTNN KL Ròng GT Ròng (tỷ)

| | | |
|-----|-------|-------|
| HNX | #REF! | #REF! |
|-----|-------|-------|

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Khối ngoại đã có phiên quay lại mua ròng nhẹ trên HNX
- ▶ Thị trường giao dịch giằng co với thanh khoản tiếp tục suy giảm
- ▶ Nhóm cổ phiếu dầu khí, chứng khoán tăng trở lại đã hỗ trợ nhịp hồi phục của HNX-INDEX
- ▶ FIT tiếp tục tăng giá với thông tin chuyển sang sàn HOSE
- ▶ Khối ngoại mua ròng 5.2 tỷ đồng giá trị. Mua ròng PVS 3.5 tỷ, PGS 2 tỷ, VCG 1.7 tỷ, bán ròng PVI 3 tỷ, PVC 2.4 tỷ...

HNX - Top 10 theo vốn hóa

| Mã CK | SLCPLH (triệu) | Giá (000') | Vốn hóa (tỷ) | P/E (lần) | P/B (lần) | ROE (%) | ROA (%) |
|-------|----------------|------------|--------------|-----------|-----------|---------|---------|
| ACB | 896.3 | 21.7 | 19,449.14 | 20.0 | 1.6 | 7.9% | 0.5% |
| PVS | 446.7 | 25.8 | 11,524.87 | 6.2 | 1.2 | 20.2% | 6.9% |
| SQC | 107.3 | 81.0 | 8,691.22 | 72.2 | 9.1 | -11.7% | -8.6% |
| SHB | 886.1 | 8.6 | 7,620.32 | 9.7 | 0.7 | 7.3% | 0.5% |
| VCG | 441.7 | 13.7 | 6,051.44 | 14.5 | 0.8 | 6.7% | 1.8% |
| PVI | 222.3 | 20.7 | 4,601.33 | 14.6 | 0.7 | 4.8% | 1.6% |
| NTP | 62.0 | 49.4 | 3,061.47 | 7.3 | 1.8 | 23.1% | 13.5% |
| VNR | 131.1 | 22.8 | 2,988.53 | 11.8 | 1.1 | 9.7% | 4.0% |
| PLC | 80.8 | 32.7 | 2,642.11 | 7.1 | 2.1 | 29.2% | 9.9% |
| VND | 155.0 | 15.4 | 2,386.97 | 12.4 | 1.3 | 9.7% | 5.0% |

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

| Mã CK | SLCPLH (triệu) | Giá (000') | Vốn hóa (tỷ) | P/E (lần) | P/B (lần) | Giá mục tiêu | Khuyến nghị |
|-------|----------------|------------|--------------|-----------|-----------|--------------|-------------|
| PVB | 21.6 | 37.8 | 816.48 | 6.2 | 1.9 | 41.0 | GIU |
| CMI | 16.0 | 10.8 | 172.80 | 5.4 | 0.9 | NA | TH.DOI |
| PVS | 446.7 | 25.8 | 11,524.87 | 6.2 | 1.2 | NA | TH.DOI |
| CEO | 68.6 | 13.7 | 940.15 | 8.0 | 1.1 | NA | TH.DOI |
| SCR | 187.7 | 8.6 | 1,614.10 | 96.3 | 0.6 | NA | TH.DOI |
| SHB | 886.1 | 8.6 | 7,620.32 | 9.7 | 0.7 | NA | TH.DOI |

- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích
dangdth@vietinbanksc.com.vn

- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
 - Tổng hợp thông tin vĩ mô
 - Phân tích kỹ thuật
 - Nhận định, bình luận thị trường

- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
 - Ngân hàng
 - Dược phẩm
 - Phân bón
 - Nước giải khát

- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
 - Cao su
 - Thủy sản
 - Dệt may
 - Mía đường

- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
 - Bất động sản
 - Thép
 - Xây dựng

- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** nghianq@vietinbanksc.com.vn
 - Dầu khí

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.